

SỞ Y TẾ GIA LAI
BỆNH VIỆN MẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-BVM

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO
Công tác điều dưỡng Quý 2 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế Gia Lai

Thực hiện Công văn số 4945/SYT- NVY ngày 21/12/2023 của Sở Y tế Bình Định về việc tăng cường công tác điều dưỡng trong bệnh viện.

Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai báo cáo công tác điều dưỡng quý 2 năm 2025
(Phụ lục 2 đính kèm)

Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai kính báo Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc BV;
- Các Khoa, phòng ;
- Lưu: VT, ĐD-QLCL -CNTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Lâm Hoàng

Phụ lục 2
BIỂU MẪU BÁO CÁO
Đánh giá hoạt động điều dưỡng
Trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Quý 2 năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên bệnh viện/TTYT: Bệnh viện Mắt Tỉnh Gia Lai
2. Địa chỉ: 78 Trần Hưng Đạo – Phường Quy Nhơn – Gia Lai
3. Tuyến bệnh viện: Tỉnh; Quận/Huyện
4. Hạng bệnh viện: Hạng đặc biệt; Hạng 1; Hạng 2; Hạng 3; Khác:
Không
5. Số Phòng ban chức năng của bệnh viện: 03
6. Số khoa lâm sàng của bệnh viện: 06
7. Số giường bệnh kế hoạch: 100 ; Số giường bệnh thực kê: 115
8. Tổng số bác sỹ: 18
9. Tổng số hộ lý: 4
10. Công tác vệ sinh B Do BV/TTYT thực hiện; Thuê dịch vụ (Công ty Cổ Phần Đầu tư D&T Việt Nam)

II. HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ NHÂN LỰC

1. Hội đồng điều dưỡng
Có ; Không
 - 1.1. Có ban hành quy chế và phân công nhiệm vụ của Hội đồng điều dưỡng:
Có Không
 - 1.2. Chủ tịch Hội đồng Điều dưỡng là:
Giám đốc Phó GD ; Khác ghi rõ:.....
 - 1.3. Phó chủ tịch hội đồng thường trực Hội đồng điều dưỡng là Trưởng phòng điều dưỡng.
Có Không
 - 1.5. Có tổ chức đánh giá thực hiện nhiệm vụ thường quy của Hội đồng và từng thành viên:
Có ; Không
- Nếu đánh dấu “Có” thì ghi rõ đánh giá theo:
- Hàng tháng Hàng quý Hàng năm
- 1.6. Ghi rõ nội dung hoạt động của Hội đồng ĐD trong quý đã thông qua (*quyết nghị, chiến lược, định hướng, kế hoạch phát triển trọng tâm hoạt động điều dưỡng...*)
 - + Kế hoạch công tác điều dưỡng năm 2025; Quý 2, Quý 3 và 6 tháng cuối năm 2025.
 - + Kế hoạch khảo sát bệnh nhân Nội trú, Ngoại trú quý 3 năm 2025.
 - + Báo cáo đánh giá sự hài lòng bệnh nhân Nội trú, Ngoại trú quý 2 năm 2025
 - + Kế hoạch kiểm tra công tác chăm sóc người bệnh hàng quý 2 năm 2025
 - + Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng 12/5 ngày Điều dưỡng thế giới năm 2025
 - + Báo cáo các hoạt động chào mừng 12/5 ngày Điều dưỡng thế giới năm 2025 .
 - + Quyết định Ban hành tài liệu điều dưỡng chăm sóc Mắt.

2. Phòng điều dưỡng thành lập độc lập theo quy định:

Có ; Không

2.1. Số lượng thành viên trong phòng điều dưỡng: 08

2.2. Phòng điều dưỡng có Phó trưởng phòng:

Có ; (ghi rõ số lượng : 01) Không

2.3. Thông tin liên hệ của Trưởng phòng điều dưỡng:

- Họ và tên: Nguyễn Hồ Kim
- Trình độ chuyên môn : ThS. QLBV
- Năm bổ nhiệm: 2020
- Điện thoại: 0914005870
- Email: Kimnguyenmat@gmail.com

3. Nhân lực điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y của bệnh viện (ghi rõ số lượng):

Nhân lực	Trình độ chuyên môn				
	SDH	ĐH	CD	TC	SC
Trong toàn BV					
- Điều dưỡng	01	20	16	00	00
- Hộ sinh	00	00	00	00	00
- Kỹ thuật y	00	02	00	00	00
Trực tiếp chăm sóc người bệnh					
- Điều dưỡng	01	20	16	00	00
- Hộ sinh	00	00	00	00	00

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, HƯỚNG DẪN, QUY ĐỊNH

1. Ban hành các kế hoạch hoạt động điều dưỡng:

1.1. Bệnh viện có ban hành kế hoạch hàng năm về điều dưỡng bao gồm dự trù kinh phí:

Có ; Không

Ghi rõ kinh phí được phê duyệt trong quý/năm:.....

1.2. Công tác điều dưỡng có tổng kết, báo cáo kết quả hoạt động hàng quý/năm.

Có ; Không

1.3. Báo cáo kết quả hoạt động có điều dưỡng được chia sẻ với các cơ quan bộ phận liên quan.

Có ; Không

2. Xây dựng và ban hành các hướng dẫn, quy định, quy trình điều dưỡng

2.1. Có xây dựng các hướng dẫn, quy định, quy trình điều dưỡng phù hợp với đơn vị

Có ; Không

2.2. Nếu có xây dựng các hướng dẫn, quy định, quy trình điều dưỡng, các văn bản này được Giám đốc Bệnh viện phê duyệt, ban hành chính thức bằng quyết định

Có ; Không

2.3. Có các hướng dẫn, quy định, quy trình điều dưỡng sau, **nếu có ghi rõ từng nội dung**:

- Danh mục các quy trình kỹ thuật CSNB được phê duyệt:

Quy trình kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa Mắt

- Quy định/hướng dẫn về ghi hồ sơ bệnh án của điều dưỡng:

Quy định hướng dẫn các phiếu liên công tác điều dưỡng

- Quy định/hướng dẫn về bình phiếu chăm sóc:

- Quy định/hướng dẫn về phân cấp và nội dung chăm sóc theo từng phân cấp:

Quy định chăm sóc người bệnh theo từng phân cấp ; các Quy trình kỹ thuật chăm sóc vệ sinh cá nhân cho người bệnh

- Quy định/hướng dẫn về tổ chức làm việc theo ca/kíp:

- Quy định về sự phối kết hợp giữa các chức danh chuyên môn trong chăm sóc NB:

Quy định về sự phối kết các chức danh chuyên môn trong chăm sóc Người bệnh

- Quy định/hướng dẫn về an toàn trong dùng thuốc của điều dưỡng:

Các phiếu giám sát, đánh giá công tác chăm sóc người bệnh, an toàn người bệnh.

- Quy định/hướng dẫn về truyền thông giáo dục sức khoẻ cho người bệnh:

Quy định hướng dẫn về truyền thông giáo dục sức người bệnh ra, vào viện

Sổ tay hướng dẫn can thiệp chăm sóc điều dưỡng tập 1, tập 2.

- Mô tả nhiệm vụ cụ thể cho các chức danh điều dưỡng, :

Đề án vị trí việc làm ; bảng mô tả nhiệm vụ của điều dưỡng .

- Khác (ghi rõ):

2.4. Các văn bản này đều được phổ biến tới các nhân viên y tế liên quan.

Có

Có nhưng không đầy đủ:

Không

2.5. Các văn bản được cập nhật và điều chỉnh theo nhu cầu của từng giai đoạn phát triển của đơn vị

Có

Có nhưng không đầy đủ:

Không

IV. ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ ĐIỀU DƯỠNG

1. Hàng năm đơn vị có xây dựng kế hoạch đào tạo về điều dưỡng điều chỉnh theo nhu cầu từng giai đoạn của đơn vị:

Có

Không

2. Đơn vị có xây dựng chương trình/tài liệu và đào tạo điều dưỡng

Có

Không

Nếu câu trả lời là “Có” thì ghi rõ xây dựng chương trình tài liệu theo:

+ Chương trình và tài liệu cho điều dưỡng mới

+ Sổ tay hướng dẫn can thiệp chăm sóc điều dưỡng tập 1, tập 2.

- Chuyên khoa ; Đã xây dựng được tài liệu cho Quy trình kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa Mắt

Thời gian đào tạo ; đào tạo liên tục

3. Đơn vị có thực hiện đào tạo cho:

- Điều dưỡng mới được tuyển dụng: Có

Không

- Học sinh, sinh viên điều dưỡng:

Có

Không

Trình độ của học sinh, sinh viên được đào tạo tại bệnh viện là:

ĐH

CĐ

TC

4. Hàng năm đơn vị có tổ chức đào tạo liên tục cho điều dưỡng tại bệnh viện:

Có

Không

.....												
-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Đơn vị cho ý kiến về nhân lực điều dưỡng trực tiếp chăm sóc NB các ca tại khoa hiện tại là:
Không

Thiếu ;

Đủ

Nếu thiếu, thì thiếu tại các khoa nào:

.....

Đề xuất nhân lực điều dưỡng/1 ca làm việc tại các khoa trên để có thể thực hiện CSNB toàn diện

.....

VI. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU DƯỠNG

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

TT	Tiêu chuẩn/Chỉ số đánh giá	Thực hiện		
		Có	Có nhưng Không đầy đủ	Không
	Tổ chức thực hiện Thông tư 31/2021/TT-BYT			
1	BV xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư cho nhân viên toàn BV	X		
2	BV tổ chức phổ biến nội dung Thông tư cho nhân viên toàn BV	X		
3	NVYT liên quan biết và tiếp cận được nội dung Thông tư	X		
	Phòng Điều dưỡng			
1.	Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động điều dưỡng, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật được phê duyệt	X		
2.	Xây dựng các mô hình chăm sóc phù hợp theo quy định	X		
3.	Xây dựng ít nhất 5 chỉ số về công tác điều dưỡng và chất lượng CSNB (nếu có, ghi rõ các chỉ số đã xây dựng)	X		
4.	Tổ chức thực hiện đo lường liên tục kết quả thực hiện các chỉ số trên và cải tiến chất lượng	X		
5.	Các hoạt động kiểm tra/giám sát theo chuyên đề được thực hiện và có báo cáo tổng kết		X	

TT	Tiêu chuẩn/Chỉ số đánh giá	Thực hiện		
		Có	Có nhưng Không đầy đủ	Không
6.	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý/ năm về công tác ĐD, có phân tích chỉ ra những hạn chế	X		
7.	Phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bố trí, điều động ĐD/HS/KTY	X		
8.	Có tham gia đề xuất nhân lực, tham gia tuyển dụng	X		
9.	Tham gia đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm điều dưỡng trưởng khoa	X		
10.	Phối hợp với các khoa, phòng lập dự trù mua sắm dụng cụ, vật tư tiêu hao phục vụ công tác chăm sóc điều dưỡng	X		
	Điều dưỡng trưởng khoa			
1.	ĐDT khoa lập và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động quý/năm	X		
2.	Xây dựng mô tả công việc cho ĐD, HS, KTY, hộ lý trợ giúp chăm sóc trong khoa	X		
3.	Đề xuất nhu cầu tuyển dụng, thuyên chuyển, đào tạo ĐD, HS, KTY, hộ lý trợ giúp chăm sóc trong khoa	X		
4.	Giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch công tác và cải tiến chất lượng chăm sóc tại khoa hàng tháng/quý/năm	X		
	Trang thiết bị phương tiện phục vụ chăm sóc			
1.	Đủ dụng cụ phục vụ chăm sóc điều dưỡng và phục vụ sinh hoạt, phòng chống loét do tỳ đè		X	
2.	NB vào viện không phải mang theo chậu rửa, chăn màn			X
3.	Người bệnh được cấp nước uống đầy đủ miễn phí	X		
4.	NB nội trú được mặc/dùng quần áo, đồ vải của BV và thay định kỳ hoặc khi bẩn	X		
5.	Có đầy đủ các phương tiện VST tại tất cả các phòng/buồng thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật.		X	
6.	100% đầu giường buồng cấp cứu các khoa lâm sàng, khoa Hồi sức tích cực, buồng cách ly NB nặng luôn có sẵn dung dịch sát khuẩn tay nhanh	X		
7.	Sẵn có dung dịch vệ sinh tay chứa cồn tại các vị trí có nhiều người tiếp xúc (hành lang, trước cửa phòng/buồng...)		X	
	Truyền thông giáo dục sức khỏe			
1.	Có đủ phương tiện thiết yếu phục vụ công tác tư vấn, GDSK	X		
2.	Bộ tài liệu tư vấn GDSK phù hợp chuyên khoa được trường khoa phê duyệt		X	
3.	NB được truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh khi vào viện, khi nằm viện và lúc ra viện	X		

TT	Tiêu chuẩn/Chỉ số đánh giá	Thực hiện		
		Có	Có nhưng Không đầy đủ	Không
4.	Thực hiện đánh giá hiệu quả truyền thông, giáo dục sức khỏe của ĐD, HS	X		
5.	Cải tiến truyền thông, giáo dục sức khỏe của ĐD, HS dựa trên kết quả đánh giá	X		
Ghi hồ sơ điều dưỡng				
1.	Ghi chép hồ sơ điều dưỡng hoàn toàn bằng hồ sơ giấy	X		
2.	Kết hợp ghi hồ sơ điều dưỡng điện tử và hồ sơ giấy (nếu có, ghi rõ bao nhiêu phần trăm dùng hồ sơ điện tử: 100 %)	X		
3.	Ghi chép hồ sơ điều dưỡng điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy	X		
Cung ứng đầy đủ các dịch vụ liên quan đến chăm sóc tại các khoa lâm sàng				
1.	Vật tư tiêu hao, thuốc dùng cho người bệnh được khoa được cung cấp tại khoa lâm sàng	X		
2.	Dụng cụ sử dụng lại được thu gom và dụng cụ sạch/vô khuẩn được cung cấp tại khoa lâm sàng bởi nhân viên khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức	X		
3.	Đồ vải bẩn được thu gom và đồ vải sạch được cung cấp tại khoa lâm sàng	X		
4.	Chế độ dinh dưỡng cho NB được cung cấp tại khoa lâm sàng			X
Tỷ lệ điểm = điểm đạt/điểm chuẩn 2,5/4				
ĐIỂM = TỔNG ĐIỂM ĐẠT/ TỔNG ĐIỂM CHUẨN = 30,5/36				

Ghi chú: Nếu có: 1 điểm, không đầy đủ: 0,5 điểm và không: 0 điểm

VII. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ:

1. Ghi các hoạt động điều dưỡng trọng tâm đã triển khai thực hiện trong Quý /năm (bám vào bảng đăng ký tại phụ lục 1):

+ Kế hoạch công tác điều dưỡng năm 2025; Quý 2, Quý 3 và 6 tháng cuối năm 2025.

+ Kế hoạch khảo sát bệnh nhân Nội trú, Ngoại trú quý 3 năm 2025.

+ Báo cáo đánh giá sự hài lòng bệnh nhân Nội trú, Ngoại trú quý 2 năm 2025

+ Kế hoạch kiểm tra công tác chăm sóc người bệnh hàng quý 2 năm 2025

+ Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng 12/5 ngày Điều dưỡng thế giới năm 2025

+ Báo cáo các hoạt động chào mừng 12/5 ngày Điều dưỡng thế giới năm 2025 .

+ Quyết định Ban hành tài liệu điều dưỡng chăm sóc Mắt.

2. Những thuận lợi và khó khăn khi triển khai thực hiện các hoạt động điều dưỡng tại đơn

vị:

- Thuận lợi;

Có sự phối hợp tốt giữa các nhân viên điều dưỡng , bác sĩ các khoa phòng trong công tác chăm sóc người bệnh .

- Khó khăn:

Cơ sở hạ tầng Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai khu điều trị nội trú đã xuống cấp, chật hẹp, Bệnh nhân khám bệnh, chữa bệnh ngày càng đông, nên nay không đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc người bệnh hiện nay.

3. Những đề xuất cụ thể nhằm đổi mới công tác điều dưỡng hướng tới chăm sóc toàn diện NB:
 - Sở Y tế quan tâm tạo điều kiện sửa chữa Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai giai đoạn 2, nâng cấp cải tạo khu điều trị nội trú .
4. Đơn vị tự đánh giá kết quả thực hiện theo nhiệm vụ đã đăng ký: Hoàn thành tốt nhiệm vụ